



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

**KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
XỬ LÝ DỤNG CỤ THỦ THUẬT**

Mã số: PKĐK. QT. 11.
PKĐK
Phiên bản: 1.0
Ngày ban hành: /09/2019
Ngày hiệu lực: 7/10/2019

	Người biên soạn	Người xem xét	Người phê duyệt
Ngày	04/10/2019	04/10/2019	
Ký tên			
Họ tên	Đặng Lê Tú Trang	PGS.TS.BS Trần Thị Mộng Hiệp	PGS.TS.BS Nguyễn Thanh Hiệp



THEO DÕI XEM XÉT/SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

NOI NHẬN (Ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng TCHC phòng khám	<input checked="" type="checkbox"/>	Lưu P.TCHC
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Điều dưỡng	<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng khám lâm sàng	<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng khám cận lâm sàng	<input type="checkbox"/>	

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI / BỔ SUNG

Trang	Phiên bản	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

- Nhằm cung cấp quy trình chuẩn trong quá trình thực hành xử lý dụng cụ thủ thuật tại phòng thanh trùng
- Loại bỏ những chất hữu cơ, chất bẩn, muối bám trên bề mặt dụng cụ nhìn thấy được
- Giảm nguy cơ gây nhiễm khuẩn từ dụng cụ tái sử dụng, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân, nhân viên y tế và môi trường.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

- Đối tượng: Điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên xử lý dụng cụ tại các phòng khám lâm sàng/cận lâm sàng và nhân viên xử lý dụng cụ tại bộ phận khử khuẩn, tiệt khuẩn phòng thanh trùng;
- Phạm vi: Những dụng cụ chăm sóc người bệnh thiết yếu chịu nhiệt.

3. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

3.1. Giải thích từ ngữ:

- **Tiệt khuẩn (Sterilization):** Là quá trình tiêu diệt hoặc loại bỏ tất cả các dạng của vi sinh vật sống bao gồm cả bào tử vi khuẩn.
- **Khử khuẩn (Disinfection):** Là quá trình loại bỏ hầu hết hoặc tất cả vi sinh vật gây bệnh trên dụng cụ nhưng không diệt bào tử vi khuẩn. Có 3 mức độ khử khuẩn: khử khuẩn mức độ thấp, trung bình và cao.
- **Khử khuẩn mức độ cao (High level disinfection):** Là quá trình diệt toàn bộ vi sinh vật và một số bào tử vi khuẩn.
- **Khử khuẩn mức độ trung bình (Intermediate-level disinfection):** Là quá trình diệt được *M.tuberculosis*, vi khuẩn sinh dưỡng, virus và nấm, nhưng không tiêu diệt được bào tử vi khuẩn.
- **Khử khuẩn mức độ thấp (Low-level disinfection):** Là quá trình tiêu diệt được các vi khuẩn thông thường như một vài virut và nấm, nhưng không tiêu diệt được bào tử vi khuẩn.
- **Làm sạch (Cleaning):** Là quá trình sử dụng biện pháp cơ học và hóa học để loại bỏ những tác nhân nhiễm khuẩn và chất hữu cơ bám trên dụng cụ, nhưng không diệt/loại bỏ được hết các tác nhân nhiễm khuẩn; Quá trình làm sạch là một bước bắt buộc phải thực hiện trước khi thực hiện quá trình khử khuẩn, tiệt khuẩn tiếp theo. Làm sạch ban đầu tốt sẽ giúp cho hiệu quả của việc khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn được tối ưu.

3.2. Chữ viết tắt:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - NVYT: Nhân viên y tế; | - DC: Dụng cụ; |
| - BM: Biểu mẫu; | - KK: khử khuẩn; |
| - TK: Tiệt khuẩn; | - PTT: phòng thanh trùng |
| - ĐD: Điều dưỡng; | - NHS: Nữ hộ sinh; |
| - KTV: Kỹ thuật viên; | - NV: Nhân viên; |

- PTT: Phòng thanh trùng

4. NỘI DUNG

4.1. Nhân viên:

- Nhân viên xử lý dụng cụ phải mang đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân (như mũ, khẩu trang, kính, găng tay cao su dài, áo choàng, tạp dề);
- Tuân thủ nguyên tắc một chiều tránh lây nhiễm chéo và thực hiện đúng quy trình xử lý dụng cụ y tế sau khi sử dụng tại các phòng khám lâm sàng/cận lâm sàng.

4.2. Dụng cụ, hóa chất:

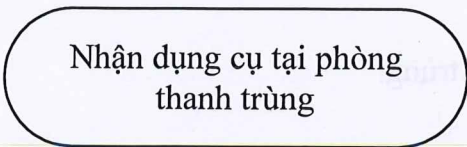
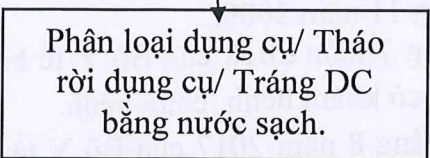
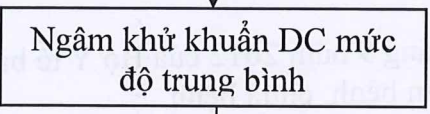
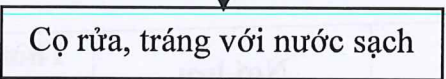
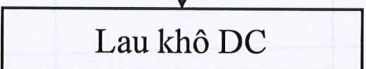
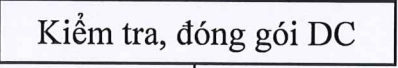
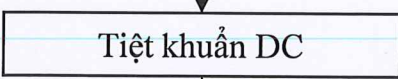
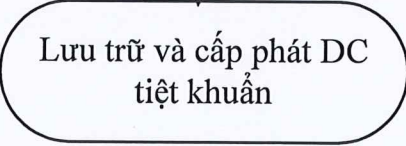
- Thùng ngâm dung dịch làm sạch có nắp đậy, có dán nhãn, ghi ngày tháng pha, nồng độ dung dịch (số lượng hóa chất/lượng nước) và dung tích phù hợp
- Hóa chất sử dụng trong phòng khám
- Nước sạch
- Bàn chải mềm
- Dụng cụ phải được ngâm ngập trong hóa chất
- Phân loại hóa chất và hướng dẫn pha hóa chất
- Dung dịch bôi trơn chống ăn mòn dụng cụ
- Dung dịch tẩy rửa có hoạt tính đa Enzyme: 0,5% Protease enzyme + 0,2% Lipase + 0,15% Amylase + 0,05% Cennulase

4.3 Phân loại Spaulding:

Dụng cụ phải tiệt khuẩn (Thiết yếu-Critical Items)	Là dụng cụ được sử dụng để đưa vào mô, tổ chức dưới da, mạch máu và khoang vô khuẩn.
Dụng cụ phải khử khuẩn mức độ cao(bán thiết yếu-Semi-Critical Items)	Là những dụng cụ tiếp xúc với niêm mạc hoặc da bị tổn thương, tối thiểu phải được khử khuẩn mức độ cao bằng hóa chất khử khuẩn
Dụng cụ phải khử khuẩn mức độ trung bình – thấp (Không thiết yếu-Non Critical Items)	Là những dụng cụ tiếp xúc với da lành, không tiếp xúc với niêm mạc

4.4 Dụng cụ thủ thuật tại phòng khám: Thay băng, kềm, kéo, vệ sinh răng miệng, khám phụ khoa, cạo vôi, rạch áp xe, tiểu phẫu, cắt chỉ, ...

4.4. Quy trình xử lý dụng cụ bằng tay (Áp dụng khi số lượng dụng cụ ít):

Các bước thực hiện	Mô tả	Trách nhiệm
	- Nhận dụng cụ đã được làm sạch ban đầu tại các phòng khám, kí sổ giao nhận.	NV PTT
	- Tại phòng thanh trùng phân loại dụng cụ, tháo rời dụng cụ. - Tráng DC bằng nước sạch.	NV PTT
	- Ngâm ngập vào dung dịch khử khuẩn, ngâm riêng theo từng bộ. - Thời gian ngâm theo hướng dẫn của nhà sản xuất (dung dịch hexanios).	NV PTT
	Tráng lại dụng cụ với nước sạch.	NV PTT
	Lau khô dụng cụ.	NV PTT
	Kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì và đóng gói DC, đưa DC vào túi ép → Ép kín túi ép và ghi rõ tên người ép, hạn dùng.	NV PTT
	Hấp ướt nhiệt độ 121°C ít nhất 20 phút. Hấp khô	NV PTT
	DC được lưu giữ tại kho lưu giữ DC tiệt khuẩn phòng thanh trùng và được kiểm tra trước khi phát.	NV PTT

Lưu ý:

- Dụng cụ phải được tháo rời ra (nếu được) và phải được ngâm ngập khi khử nhiễm.
- Trước khi cấp phát phải kiểm tra lại gói dụng cụ.
- Luôn tuân thủ quy trình về xử lý dụng cụ.
- Phải có đồ bảo hộ lao động khi làm việc.

5. GIÁM SÁT:

- Giám sát Quy trình Xử lý dụng cụ, phương tiện phòng hộ, phương tiện rửa dụng cụ, nồng độ dung dịch xử lý DC, ngày pha và sự tuân thủ đúng quy trình của nhân viên xử lý dụng cụ.

- Người giám sát: Nhân viên phòng thanh trùng.

6. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

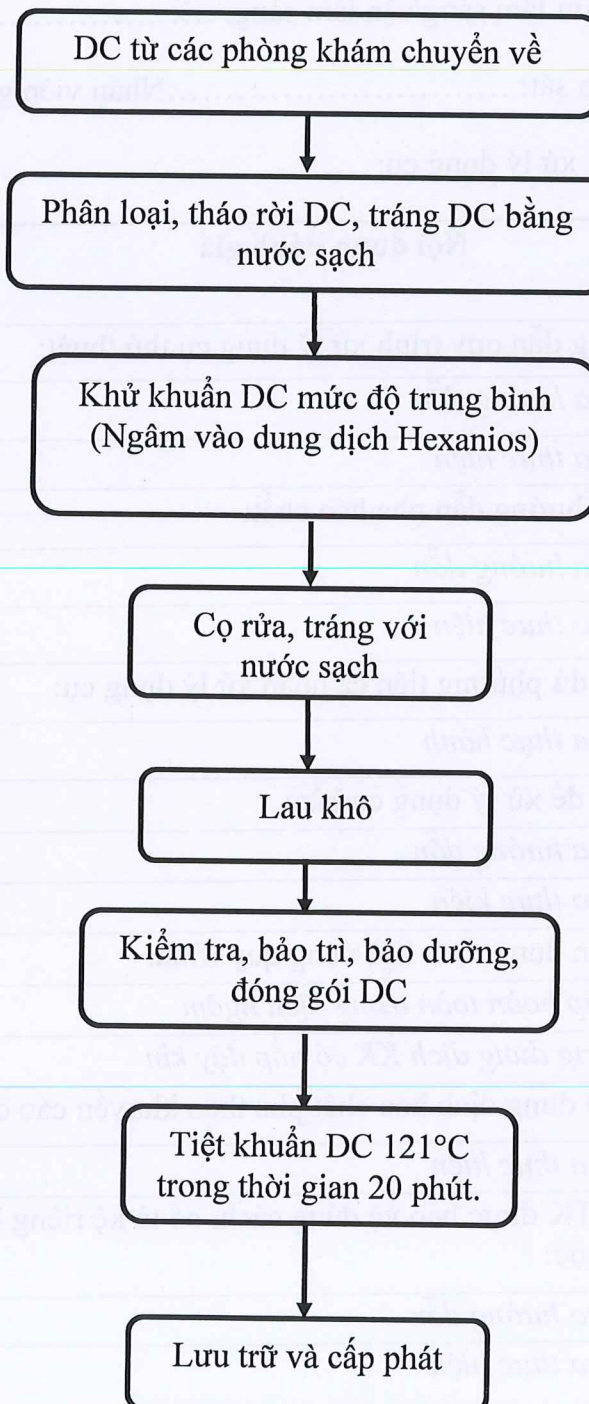
- Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. HỒ SƠ VÀ PHỤC LỤC ĐÍNH KÈM:

Phụ lục	Tên hồ sơ	Mã số	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Sơ đồ quy trình Xử lý dụng cụ thủ thuật			
2	Bảng kiểm quy trình Xử lý dụng cụ thủ thuật			

QUY TRÌNH XỬ LÝ DỤNG CỤ THỦ THUẬT



BẢNG KIỂM QUY TRÌNH XỬ LÝ DỤNG CỤ THỦ THUẬT

Phòng khám lâm sàng/cận lâm sàng:

Ngày giám sát:Nhân viên giám sát:

Nhân viên xử lý dụng cụ:

STT	Nội dung đánh giá	Cách thức KT	Có	Không
1	Có hướng dẫn quy trình xử lý dụng cụ thủ thuật:			
	<i>Kiểm tra hướng dẫn</i>	<i>Quan sát</i>		
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Quan sát</i>		
2	Có bảng hướng dẫn pha hóa chất:			
	<i>Kiểm tra hướng dẫn</i>	<i>Quan sát</i>		
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Quan sát</i>		
3	Có đầy đủ phương tiện cá nhân xử lý dụng cụ:			
	<i>Kiểm tra thực hành</i>	<i>Quan sát</i>		
4	Có bồn để xử lý dụng cụ bẩn:			
	<i>Kiểm tra hướng dẫn</i>	<i>Quan sát</i>		
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Quan sát</i>		
5	DC ngâm dung dịch KK đúng quy trình:			
	<i>DC ngập hoàn toàn trong dịch ngâm</i>	<i>Quan sát</i>		
	<i>Bồn đựng dung dịch KK có nắp đậy kín</i>	<i>Quan sát</i>		
6	Nồng độ dung dịch hóa chất pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất:			
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Phỏng vấn</i>		
7	DC đã TK được bảo vệ đúng cách, có tủ kệ riêng không có vết bụi bẩn nhìn, sờ thấy được:			
	<i>Kiểm tra hướng dẫn</i>	<i>Quan sát</i>		
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Quan sát</i>		
8	DC đã TK tại các khoa có chỉ thị đánh giá, còn thời hạn:			
	<i>Kiểm tra thực hiện</i>	<i>Quan sát</i>		

Đại diện khoa

Nhân viên giám sát